

Bài 4

Cái bàn học của tôi



Nói với bạn về cái bàn học của em theo gợi ý:

màu sắc

chất liệu

?



1. Đọc

Cái bàn học của tôi

Bố tôi làm nghề thợ mộc. Ngày tôi chuẩn bị vào lớp Một, bố tặng tôi một món quà đặc biệt. Đó là một cái bàn nhỏ xinh tự tay bố đóng.

Năm nay, tôi đã lên lớp Hai nhưng màu gỗ vẫn còn vàng óng, mặt bàn nhẵn và sạch sẽ. Mặt bàn không quá rộng nhưng đủ để tôi đặt một chiếc đèn học và những quyển sách. Bên dưới bàn có hai ngăn nhỏ để tôi đựng đồ dùng học tập. Tôi rất thích hai ngăn bàn này vì nó giống như một kho báu bí mật. Dưới chân bàn, bố còn đóng một thanh gỗ ngang để tôi gác lên mỗi khi mỏi chân. Ở một góc bàn, bố khắc dòng chữ "Tặng con trai yêu thương!".

Với tôi, đây là cái bàn đẹp nhất trên đời. Mỗi khi ngồi vào bàn học, tôi lại thấy thân quen và ấm áp như có bố ngồi bên cạnh.

Cao Nguyệt Nguyên



?

1. Món quà đặc biệt mà bố tặng bạn nhỏ là gì?
2. Món quà có đặc điểm gì?
3. Vì sao bạn nhỏ rất thích hai ngăn bàn?
4. Bạn nhỏ cảm thấy thế nào mỗi khi ngồi vào bàn học?

2. Viết

a. Nghe – viết:

Chị tẩy và em bút chì

Bút chì ngồi vẽ dãy núi và dòng sông dưới vầng mặt trời toả sáng. Chị tẩy giúp em xoá những nét vẽ thừa. Bức tranh vẽ xong, cả hai chị em cùng ngắm và mỉm cười.

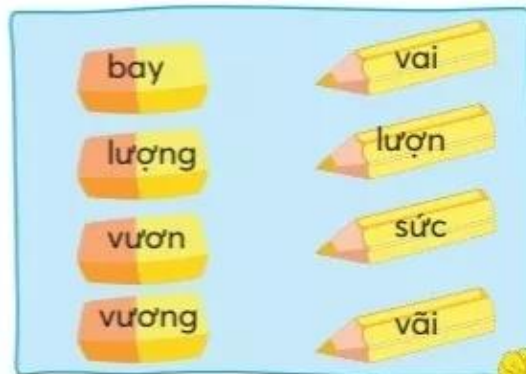
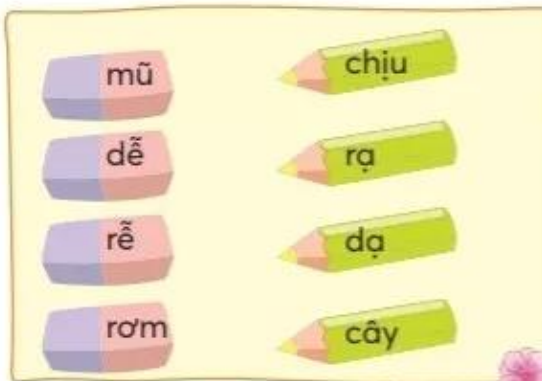
Theo Trần Hoài Dương



b. Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ **c** hoặc chữ **k** gọi tên từng sự vật, hoạt động dưới đây:

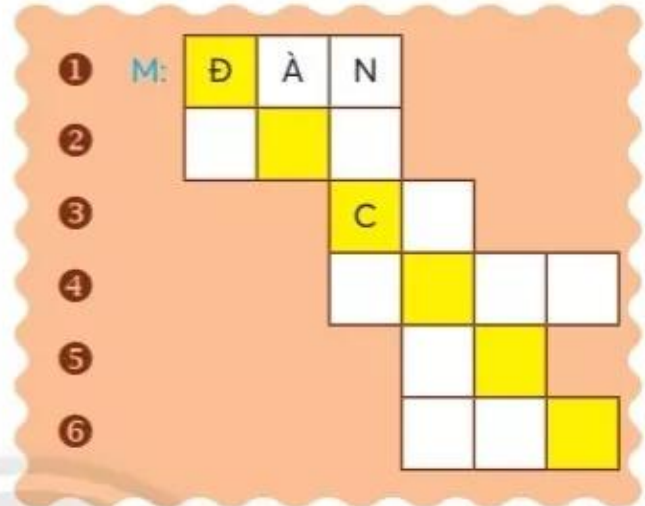


(c) Chọn tiếng ở bút chì phù hợp với tiếng ở tẩy:



3. Giải ô chữ sau:

- 1 Đồ vật có dây hoặc bàn phím khi đánh phát ra tiếng nhạc.
- 2 Đồ vật có lòng sâu, để nấu thức ăn.
- 3 Đồ vật để uống nước, có quai, thành đứng.
- 4 Đồ vật để quét nhà, sân,...
- 5 Đồ vật thường làm bằng vải, lụa, để cài hoặc buộc tóc.
- 6 Đồ vật thường làm bằng nhựa, khi thổi hoặc ấn vào thì phát ra tiếng để báo hiệu.



4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm:

- **Chiếc nơ** đỏ thắm.
- **Mặt bàn** nhẵn bóng, thơm mùi gỗ mới.

M: – **Cái hộp bút** xinh xắn.

→ **Cái gì** xinh xắn?

b. Đặt 1 – 2 câu về đồ dùng học tập (theo mẫu).

Ai (cái gì, con gì)	thế nào?
Chiếc bút	nhỏ nhắn, xinh xinh.

5. Kể chuyện

a. Xem tranh, nói 1 – 2 câu về nội dung từng bức tranh.

b. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý dưới tranh.

Con chó nhà hàng xóm

Theo Thuý Hà



Bé chơi với ...



Bé bị thương ...



Bé vui mừng khi ...



Chính cún đã giúp bé ...

c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc

a. Nói 3 – 4 câu giới thiệu một đồ dùng trong nhà quen thuộc với em theo gợi ý:

- Đó là đồ vật gì?
- Đồ vật đó có những bộ phận nào?
- Đồ vật đó có đặc điểm gì nổi bật?
- Đồ vật đó giúp ích gì cho em?



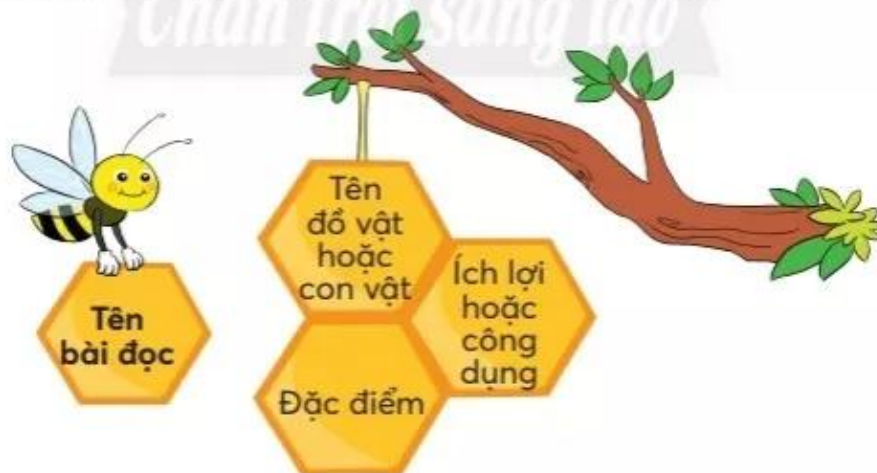
b. Viết vào vở nội dung em vừa nói.



1. Đọc một bài đọc về đồ vật hoặc con vật:

a. Chia sẻ về bài đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chơi trò chơi Đi tìm kho báu:

- Thi tìm những đồ vật có trong kho báu.
- Nói về những đồ vật có trong kho báu em tìm được.